TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2025/QĐST-HNGĐ.	*Mỏ Cày Bắc, ngày 21 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 83/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Nguyễn Hữu P**, sinh năm 1991; Nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2/ Chị **Trần Thị Ngọc D**, sinh năm 1991; Nơi cư trú: ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Nguyễn Hữu P và chị Trần Thị Ngọc D cùng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và đã thỏa thuận được với nhau về quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản, về nợ. Sự thỏa thuận của anh P và chị D là hoàn toàn tự nguyện, không vị phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức, xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu P và chị Trần Thị Ngọc D thuận tình ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

1.2 Về con chung: Anh Nguyễn Hữu P và chị Trần Thị Ngọc D khai không có nên không xem xét.

1.3 Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hữu P và chị Trần Thị Ngọc D khai không có nên không xem xét.

1.4 Về nợ chung: Anh Nguyễn Hữu P và chị Trần Thị Ngọc D khai không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Hữu P và chị Trần Thị Ngọc D liên đới chịu 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà anh P và chị D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009370 ngày 02/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Anh Nguyễn Hữu P (01 bản);
- Chị Trần Thị Ngọc D (01 bản);
- UBND xã Thạnh Ngãi (01 bản);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện Mỏ Cày Bắc (01 bản);
- Phòng KTNV và T.H.A-TAND tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ, Vp, Bp (03 bản).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Diễm